

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường**

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 1870/QĐ-BTNMT ngày 30 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1782/QĐ-UBND ngày 21/12/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 363/QĐ-STNMT ngày 24/12/2021 của Sở Tài nguyên và Môi trường Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính; nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 18/2022/QĐ-UBND ngày 20/5/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Ngãi;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- GD, các PGĐ Sở TNMT;
- Lưu: VT, VP.

Q. GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Trung

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính năm 2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường Quảng Ngãi

(Ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-STNMT ngày 23/12/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 18/10/2021 của Tỉnh ủy và Nghị quyết số 93/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về đẩy mạnh cải cách hành chính (CCHC); nâng cao thứ hạng các chỉ số cải cách hành chính, hiệu quả quản trị và hành chính công, năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2021 – 2025 và Kết luận số 1492-KL/TU ngày 05/12/2022 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 10 (Khóa XX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2022; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu năm 2023.

- Tạo sự chuyên biến mạnh mẽ trong các hoạt động của Sở Tài nguyên và Môi trường (Sở TNMT), góp phần thực hiện có hiệu quả công tác CCHC trong toàn Sở.

2. Yêu cầu

- Thực hiện nhiệm vụ CCHC phải đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm phù hợp với điều kiện thực tiễn của Sở TNMT, bám sát Kế hoạch của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh và của UBND tỉnh.

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong tham mưu chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC PHÒNG, ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC SỞ TRONG CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023

1. Cải cách thể chế

1.1. Thường xuyên thực hiện việc rà soát, nâng cao chất lượng tham mưu, đề xuất HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thể chế hóa kịp thời và tổ chức thực hiện theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; tham mưu soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của HĐND và UBND các cấp trên địa bàn tỉnh đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định và Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 24/3/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh nhằm tạo môi trường đầu tư, kinh doanh bình đẳng, thông thoáng, thuận lợi để thu hút đầu tư;

1.2. Tập trung xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của địa phương được giao quy định chi tiết tại các luật, nghị quyết của Quốc hội; pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; lệnh, quyết định của Chủ tịch nước;

1.3. Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 10/10/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, xử lý và rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

1.4. Triển khai thực hiện nhiệm vụ hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật kỳ 2019 - 2023 (kỳ thứ 3) trên địa bàn tỉnh;

1.5. Phối hợp triển khai thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật tại cơ quan, đơn vị; tăng cường công tác phối hợp, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh (*theo Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh ban hành Quy chế phối hợp trong công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi*);

1.6. Thường xuyên đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật đặt trọng tâm vào các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản quy phạm pháp luật. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

2.1. Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC; Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC; Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát TTHC; Kế hoạch kiểm tra công tác kiểm soát TTHC của Sở;

2.2. Thực hiện việc rà soát, đánh giá TTHC để kiến nghị, đề xuất loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục không cần thiết;

2.3. Triển khai thực hiện thống kê, công bố, công khai TTHC nội bộ; tổ chức rà soát, phê duyệt và thực thi phương án đơn giản hóa TTHC nội bộ theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 – 2025;

2.4. Thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp và công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ. Thực hiện giải trình và xin lỗi người dân theo đúng quy định;

2.5. Thường xuyên thống kê, cập nhật để thực hiện công bố danh mục TTHC mới ban hành, TTHC sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế và TTHC bị bãi bỏ

và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã; xây dựng quy trình điện tử giải quyết TTHC trên phần mềm Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh;

2.6. Thực hiện niêm yết và đăng tải công khai, minh bạch TTHC dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện;

2.7. Phối hợp thực hiện rà soát các TTHC thuộc quản lý của Sở đã được đăng tải công khai TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh;

2.8. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án đổi mới việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

2.9. Triển khai, tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định hiện hành;

2.10. Triển khai thực hiện số hóa hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC được tiếp nhận, xử lý thông qua cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 và Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021;

2.11. Đẩy mạnh thực hiện dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến;

2.12. Niêm yết, đăng tải đầy đủ, rõ ràng bảng thông báo hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính tại trụ sở cơ quan, trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử của Sở;

2.13. Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, TTHC trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và các hình thức khác, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho người dân, doanh nghiệp; tránh để trường hợp phản ánh, kiến nghị kéo dài, vượt cấp;

2.14. Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra gắn với nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện cải cách TTHC ở cơ quan, đơn vị.

3. Cải cách tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu quả quản lý biên chế và tinh giản biên chế

3.1. Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh theo Nghị định của Chính phủ;

3.2. Rà soát, bổ sung, ban hành lại chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở theo hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương (nếu có);

3.3. Tiếp tục rà soát, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và Kế hoạch của Tỉnh ủy, UBND tỉnh;

3.4. Thực hiện tinh giản biên chế theo Nghị định của Chính phủ;

3.5. Tiếp tục rà soát, trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp trên một số lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của tỉnh (nếu có).

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức

4.1. Tổ chức thực hiện và xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức năm 2023 phù hợp với yêu cầu và tình hình thực tiễn của cơ quan; tập trung bồi dưỡng các kỹ năng chuyên sâu về quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức;

4.2. Rà soát, xây dựng Phương án thí điểm thi tuyển Giám đốc điều hành tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh (nếu có);

4.3. Tham mưu triển khai thực hiện kế hoạch thi nâng ngạch công chức; thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

4.4. Tổ chức thanh tra, kiểm tra công vụ đối với công chức, viên chức trong các lĩnh vực của Ngành thường xuyên có dư luận về tiêu cực để xử lý nghiêm và công khai một số vụ việc điển hình;

4.5. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc danh mục định kỳ chuyển đổi theo quy định (tại Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng);

4.6. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong đội ngũ công chức, viên chức theo quy định theo Quyết định số 48/2021/QĐ-UBND ngày 22/9/2021 của UBND tỉnh, Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chủ trương không dùng bia, rượu trong buổi trưa của các ngày làm việc, Chỉ thị số 17/CT-UBND ngày 10/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước tỉnh Quảng Ngãi.

5. Cải cách tài chính công

5.1. Tham mưu giao quyền tự chủ tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023 – 2025;

5.2. Tham mưu thực hiện Quy định về cơ chế quay vòng một phần vốn hỗ trợ bằng tiền hoặc hiện vật để luân chuyển trong cộng đồng theo quy định tại Khoản 7 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

5.3. Tham mưu tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

5.4. Rà soát, tham mưu trình UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương năm 2023 đối với các lĩnh vực của Ngành đảm bảo theo quy định;

5.5. Rà soát, xây dựng dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2024 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2024 – 2026 đối với các lĩnh vực của Ngành.

6. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, hướng đến chính quyền số

6.1. Rà soát, phối hợp Sở Thông tin và truyền thông báo cáo Ban Cán sự đảng UBND tỉnh trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết về chuyển đổi số đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030 (nếu có);

6.2. Rà soát, tham gia ý kiến về Quy chế quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 39/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh);

6.3. Triển khai Bộ chỉ số đánh giá chuyên đổi số tỉnh Quảng Ngãi và tổ chức triển khai thực hiện (nếu có);

6.4. Tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh Quảng Ngãi (nếu có).

6.5. Triển khai thực hiện Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng cấp II trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (thay thế Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 05/4/2019 của UBND tỉnh);

6.6. Ban hành Kế hoạch chuyển đổi số Sở Tài nguyên và Môi trường năm 2024.

7. Nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)

7.1. Phối hợp thực hiện rà soát, điều chỉnh, bổ sung Danh mục dự án trọng điểm thu hút đầu tư vào tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2025 (nếu có);

7.2. Phối hợp thực hiện rà soát, xây dựng quy định cơ chế lồng ghép và huy động các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu Quốc gia trên địa bàn tỉnh do Sở chủ trì;

7.3. Tham gia nội dung về việc tổ chức Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh; cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin và hỗ trợ cho doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là các quy định mới liên quan đến các cơ chế, chính sách ưu đãi, thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh (nếu có);

7.4. Triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025” ;

7.5. Tham gia nội dung chuẩn bị tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá nguyên nhân tăng, giảm các chỉ số thành phần trong chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và giải pháp cải thiện chỉ số PCI của tỉnh (nếu có).

8. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

8.1. Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính năm 2023 của Sở;

8.2. Xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch truyền thông về chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2023;

8.3. Triển khai thực hiện kế hoạch tổ chức Tuần lễ chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi năm 2023;

8.4. Xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, nhất là việc giải quyết các thủ tục hành chính (TTHC) thuộc thẩm quyền quản lý và giải quyết của cơ quan, đơn vị. Siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác chỉ đạo điều hành, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC;

8.5. Chỉ đạo, đôn đốc, triển khai việc thực hiện các nhiệm vụ được giao tại các kế hoạch thực hiện nhiệm vụ CCHC năm 2023 theo đúng tiến độ và đạt kết quả;

8.6. Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và cấp có thẩm quyền giao thực hiện trong năm 2023;

8.7. Theo dõi, tiếp thu những kiến nghị, đề xuất, góp ý của các tổ chức, cá nhân để rút kinh nghiệm nhằm khắc phục những mặt tồn tại, vướng mắc trong quá trình giải quyết hồ sơ của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền của Sở;

8.8. Thực hiện các chế độ báo cáo CCHC định kỳ theo quy định;

8.9. Đẩy mạnh nghiên cứu, triển khai áp dụng thí điểm các sáng kiến, mô hình cải cách mới và các giải pháp có tính đột phá để nâng cao hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong thực hiện cải cách hành chính tại phòng chuyên môn và đơn vị trực thuộc Sở. Nhân rộng việc áp dụng các sáng kiến, mô hình, giải pháp thiết thực, có hiệu quả cao;

8.10. Sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện CCHC năm 2023;

8.11. Triển khai việc tổ chức tự chấm điểm, xác định chỉ số CCHC của Sở năm 2023;

8.12. Xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2023 của Sở.

Chi tiết tại phụ lục kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch cụ thể (nếu có) để triển khai thực hiện Kế hoạch này phù hợp với tình hình thực tiễn của phòng, đơn vị trong đó xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm, những khâu đột phá, giải pháp chủ yếu, phân công tổ chức thực hiện, tiến độ và thời gian hoàn thành nhiệm vụ của phòng, đơn vị mình để tổ chức thực hiện Kế hoạch này đạt kết quả cao nhất; định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện về Sở TNMT (*qua Văn phòng Sở*) đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định.

2. Các phòng, đơn vị được giao chủ trì các nội dung trong Kế hoạch này, có trách nhiệm chủ động tham mưu cho lãnh đạo Sở TNMT việc phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan xây dựng, ban hành hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện.

3. Kế toán trưởng chủ trì, hướng dẫn và tổng hợp vào dự toán của ngành theo quy định của Luật Ngân sách, gửi Sở Tài chính thẩm định trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để thực hiện.

4. Văn phòng Sở có trách nhiệm phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này. Định kỳ hàng quý, 06 tháng, năm tổng hợp tình hình triển khai thực hiện của sở báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*) theo dõi, chỉ đạo.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, Thủ trưởng các phòng, đơn vị kịp thời báo cáo Sở TNMT (*qua Văn phòng Sở*) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.